

BÁO CÁO THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tuần từ ngày 01 - 10/6/2026

HDAMC - Phòng Kế hoạch



Nội dung

01

Thông tin thị trường thế giới đáng chú ý

02

Thông tin thị trường Việt Nam

03

Cập nhật một số vấn đề mới: xuất khẩu qua TMĐT, giải pháp nâng hạng TTCK, USTR SECTION 301

Thị trường thế giới

Cuộc Chiến Mỹ-Iran & Eo Biển Hormuz

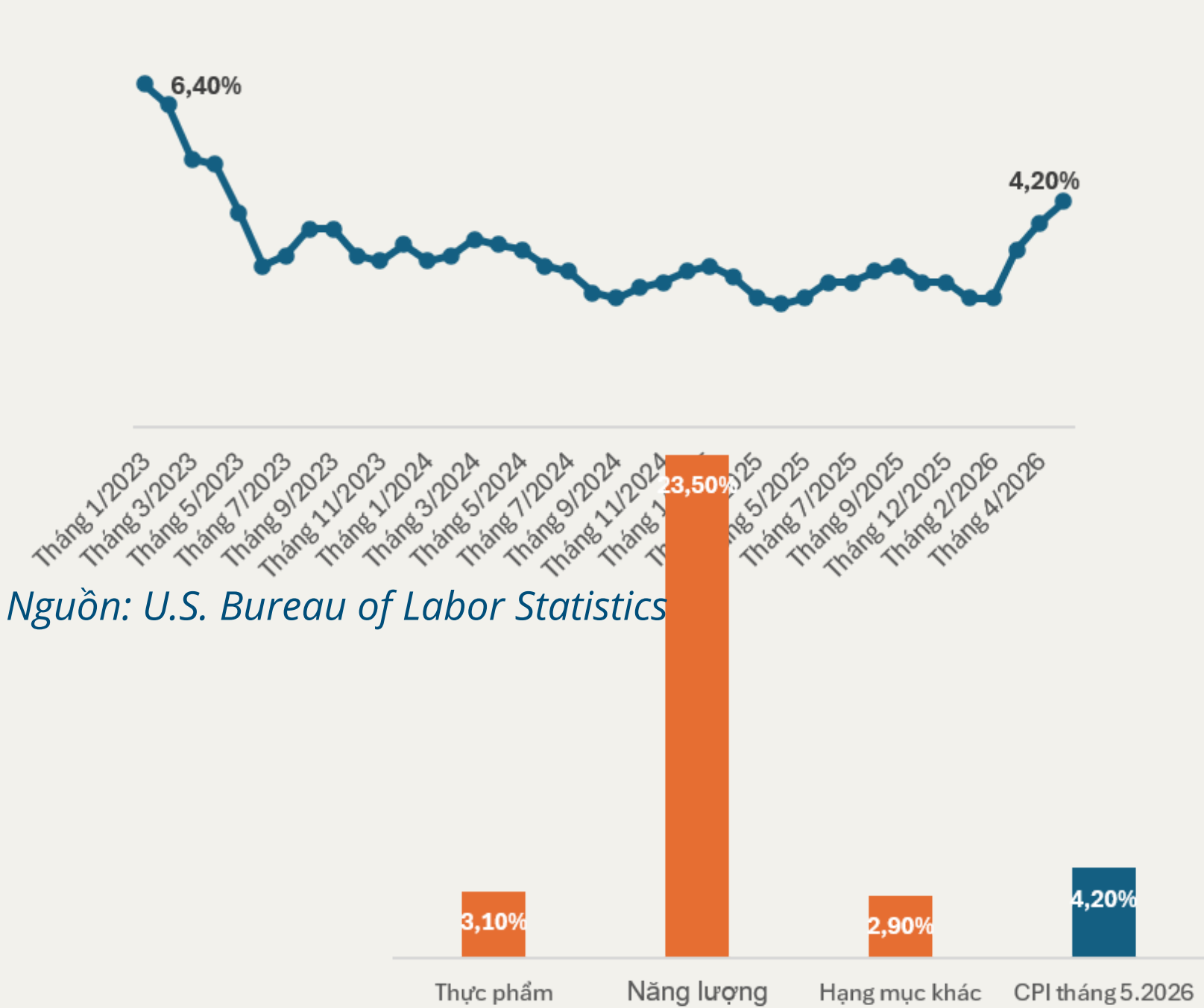
Diễn biến căng thẳng Trung Đông tiếp tục khó lường khi ngày 8/6 Iran tuyên bố tạm dừng các hoạt động quân sự và phát tín hiệu sẵn sàng đàm phán ngừng bắn. Tuy nhiên, đến ngày 11/6, Mỹ tiếp tục tiến hành không kích nhằm vào Iran, trong khi nhiều quốc gia trong khu vực ghi nhận các vụ phóng tên lửa và kích hoạt hệ thống phòng thủ, cho thấy nguy cơ leo thang xung đột vẫn ở mức cao.

CPI Mỹ tháng 5/2026 tăng lên **4,2% YoY**, mức cao nhất kể từ tháng 4/2023 và cao hơn đáng kể so với mức bình quân 12 tháng (2,8%), chủ yếu do giá năng lượng leo thang (+23,5%) và tác động từ thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, một tín hiệu tích cực là lạm phát lõi (không bao gồm thực phẩm và năng lượng) chỉ tăng 0,2% so với tháng trước (+2,9% YoY).

Áp lực lạm phát gia tăng làm củng cố khả năng Fed duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian tới. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức **4,3%**, không thay đổi so với tháng trước và khớp với dự báo của thị trường. Ngành giải trí và khách sạn dẫn đầu với 70.000 việc làm mới, phản ánh nhu cầu tuyển dụng phục vụ World Cup.

Trước bối cảnh này, JPMorgan nhận định bất kỳ thay đổi chính sách nào của Fed đều không có khả năng xảy ra trước cuối 2026, thị trường ngày càng tính đến kịch bản tăng lãi suất thay vì cắt giảm.

CPI YoY

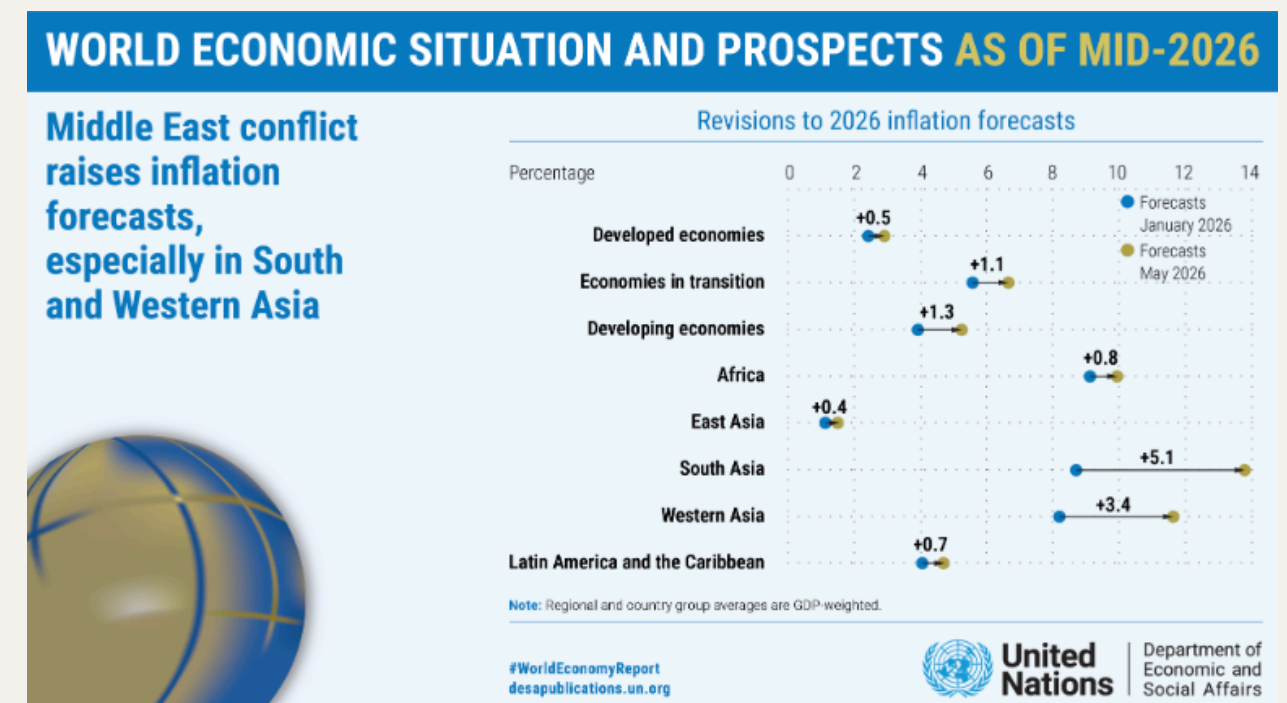
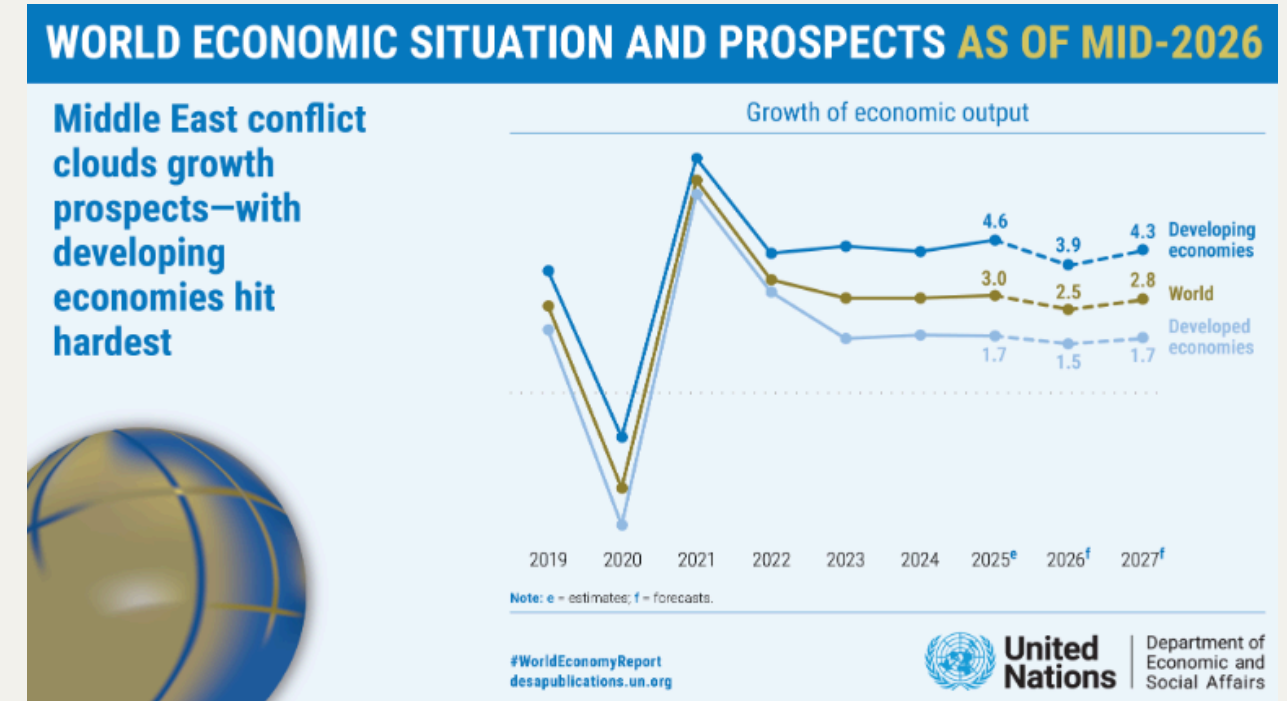


Nguồn: U.S. Bureau of Labor Statistics

Thị trường thế giới

Trong tuần đầu tháng 6, Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc (UN DESA) đã phát hành báo cáo cập nhật giữa năm 2026 với những điều chỉnh đáng chú ý:

- **Hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu:** dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức 2,5% vào năm 2026 trước khi tăng nhẹ lên 2,8% vào năm 2027 – thấp hơn so với dự báo hồi tháng 1 và thấp hơn nhiều so với mức trước đại dịch. Xung đột ở Trung Đông gây áp lực lớn lên triển vọng, và với thời gian kéo dài cũng như tốc độ phục hồi của dòng chảy năng lượng còn rất không chắc chắn, rủi ro nghiêng về phía tiêu cực. Thị trường lao động ổn định, nhu cầu tiêu dùng mạnh mẽ và thương mại, đầu tư dựa trên trí tuệ nhân tạo ở một số nền kinh tế chỉ hỗ trợ một phần cho sự suy giảm này.
- Cú sốc năng lượng đã làm gián đoạn xu hướng giảm phát toàn cầu, với giá năng lượng tăng cao dẫn đến chi phí lan rộng khắp nền kinh tế. Tại các nền kinh tế đang phát triển, **lạm phát dự kiến sẽ tăng từ 4,2% năm 2025 lên 5,2% năm 2026**. Tại các nền kinh tế phát triển, **lạm phát được dự báo sẽ tăng từ 2,6% năm 2025 lên 2,9% năm 2026**, vượt xa mục tiêu của ngân hàng trung ương ở hầu hết các quốc gia.



Thị trường thế giới

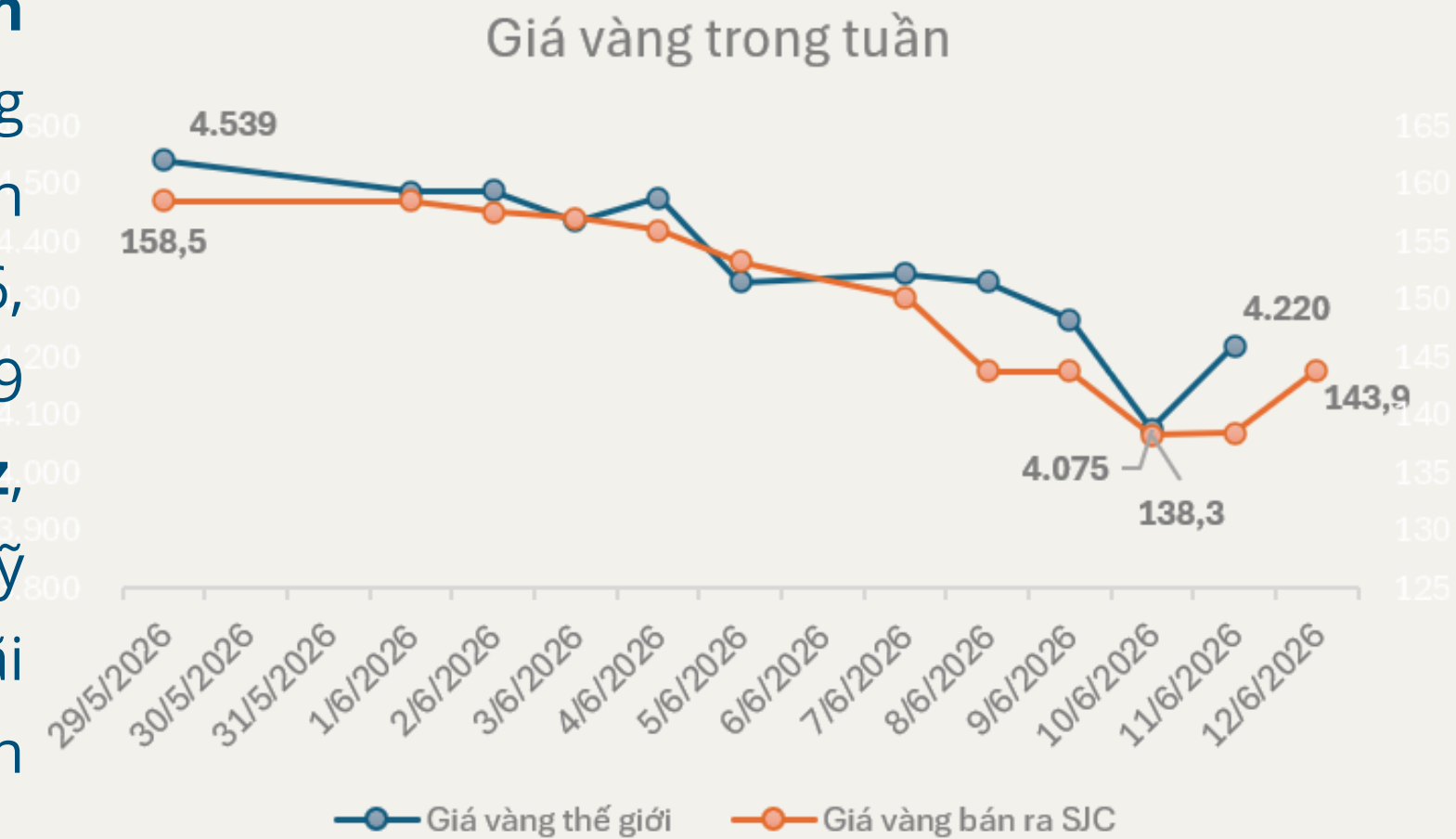
Giá vàng trong tuần

Thị trường vàng thế giới ghi nhận diễn biến **điều chỉnh mạnh** trong tuần qua. Sau khi duy trì trên ngưỡng hỗ trợ quan trọng 4.493 USD/oz trong 5 tuần liên tiếp, giá vàng thế giới giảm mạnh ngay sau báo cáo việc làm phi nông nghiệp (NFP) của Mỹ ngày 6/6, kéo giá giảm hơn 4,7% và lùi về vùng hỗ trợ quan trọng 4.319 USD/oz. Đến ngày 11/6, vàng có thời điểm chạm **4.075 USD/oz**, mức thấp nhất kể từ tháng 11/2025, do áp lực từ dữ liệu CPI Mỹ tăng cao và quyết định tăng lãi suất của ECB. Lạm phát kết hợp lãi suất neo cao đã đẩy lợi suất thực tăng vọt và làm giảm sức hấp dẫn của vàng - tài sản đóng vai trò trú ẩn mà không tạo ra dòng tiền.

Tuy nhiên, giá vàng nhanh chóng phục hồi lên quanh 4.200 USD/oz nhờ kỳ vọng về một thỏa thuận ngừng bắn giữa Iran và Israel sau các tuyên bố tích cực từ TT Trump và phía Iran.

Thị trường vàng trong nước

Thị trường vàng trong nước tiếp tục hạ nhiệt khi giá SJC giảm dù giá vàng thế giới phục hồi nhẹ trong ngày 5/6, phản ánh thanh khoản thấp và nhu cầu mua suy yếu. Chênh lệch giữa giá vàng SJC và giá vàng thế giới quy đổi cũng thu hẹp còn khoảng 8,5–10 triệu đồng/lượng, thấp hơn đáng kể so với đầu tuần. Tính từ đỉnh 192,2 triệu đồng/lượng, giá vàng SJC đã giảm khoảng 39 triệu đồng/lượng sau 98 ngày, cho thấy đà tăng nóng đầu năm đang dần được điều chỉnh.



Thị trường Việt Nam

Thị trường tiền tệ

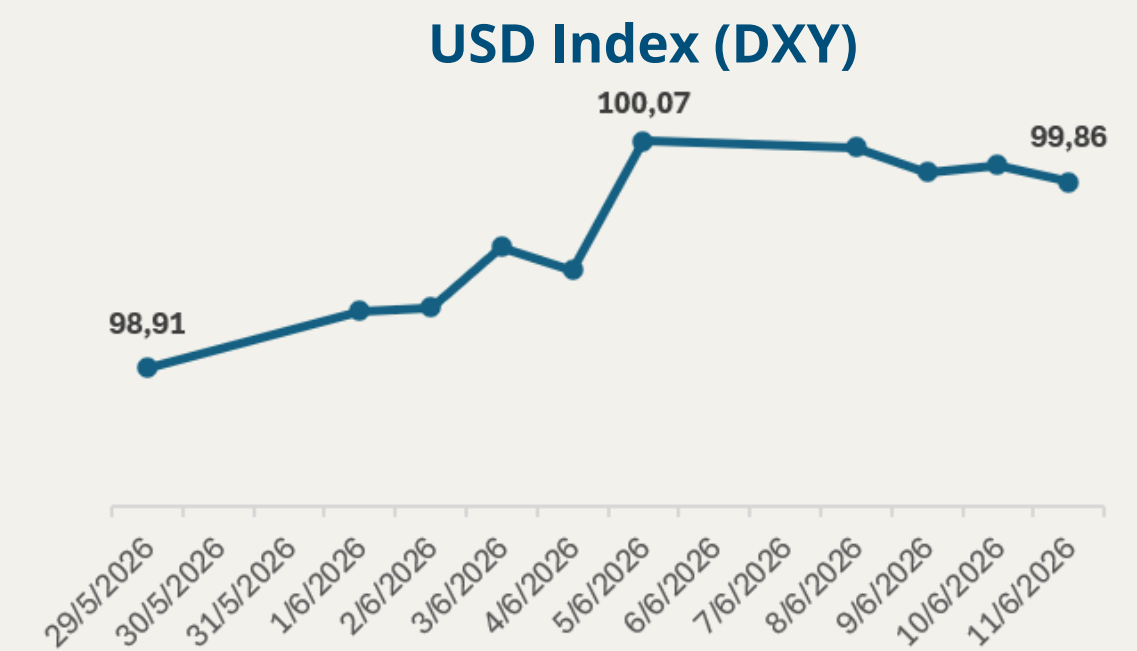
Nghiệp vụ thị trường mở: Trong kỳ báo cáo, NHNN hút ròng khoảng 26 nghìn tỷ đồng qua nghiệp vụ thị trường mở khi hơn 89 nghìn tỷ đồng OMO đáo hạn, đưa dư nợ OMO lưu hành xuống còn gần 306 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng: Thanh khoản hệ thống tiếp tục chịu áp lực, phản ánh qua mặt bằng lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức cao dù lãi suất qua đêm và 1 tuần đã giảm về lần lượt 6,13% và 6,57% vào cuối tuần. Trước đó, trong tháng 5, lãi suất qua đêm bình quân tăng lên 6,21% và chạm 7,03% vào cuối tháng do lượng lớn OMO đáo hạn cùng các khoản tiền gửi của Kho bạc Nhà nước đến hạn, làm gia tăng nhu cầu vốn ngắn hạn trong hệ thống ngân hàng.

Khối lượng giao dịch: Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo giảm 27,1% so với kỳ trước, xuống mức 3,45 triệu tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W) có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt khoảng 3,31 triệu tỷ đồng và 76.000 tỷ đồng. Hai kỳ hạn trên chiếm 98,2% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

Chỉ số USD Index (DXY) diễn biến ngược chiều với giá vàng, tăng 1,17% so với tuần trước, lên 100,07 điểm, phản ánh sự mạnh lên của đồng USD trên thị trường quốc tế. Trong khi đó, đồng EUR và GBP lần lượt giảm 1,19% và 0,89% so với USD, còn đồng JPY tiếp tục suy yếu khi tỷ giá USD/JPY tăng lên 160,32.

Tỷ giá USD/VND: Kết tuần, tỷ giá trung tâm tăng 8 VND/USD so với tuần trước, lên mức 25,147 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 9 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 26,124 VND/USD (chiều mua) và 26,404 VND/USD (chiều bán).



Thị trường Việt Nam

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

TPDN phát hành: tính đến ngày 05/06/2026, có 2 đợt phát hành TPDN trong tháng 6/2026. Với tổng khối lượng là 5.907 tỷ đồng đến từ các lĩnh vực ngân hàng và tiêu dùng. Lũy kế từ đầu năm 2026, tổng giá trị phát hành TPDN là 147.192 tỷ đồng, với 82 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 126.860 tỷ đồng, 19 đợt phát hành công chúng trị giá 20.333 tỷ đồng và 1 đợt phát hành ra quốc tế. Ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành TPDN cao nhất (46%).

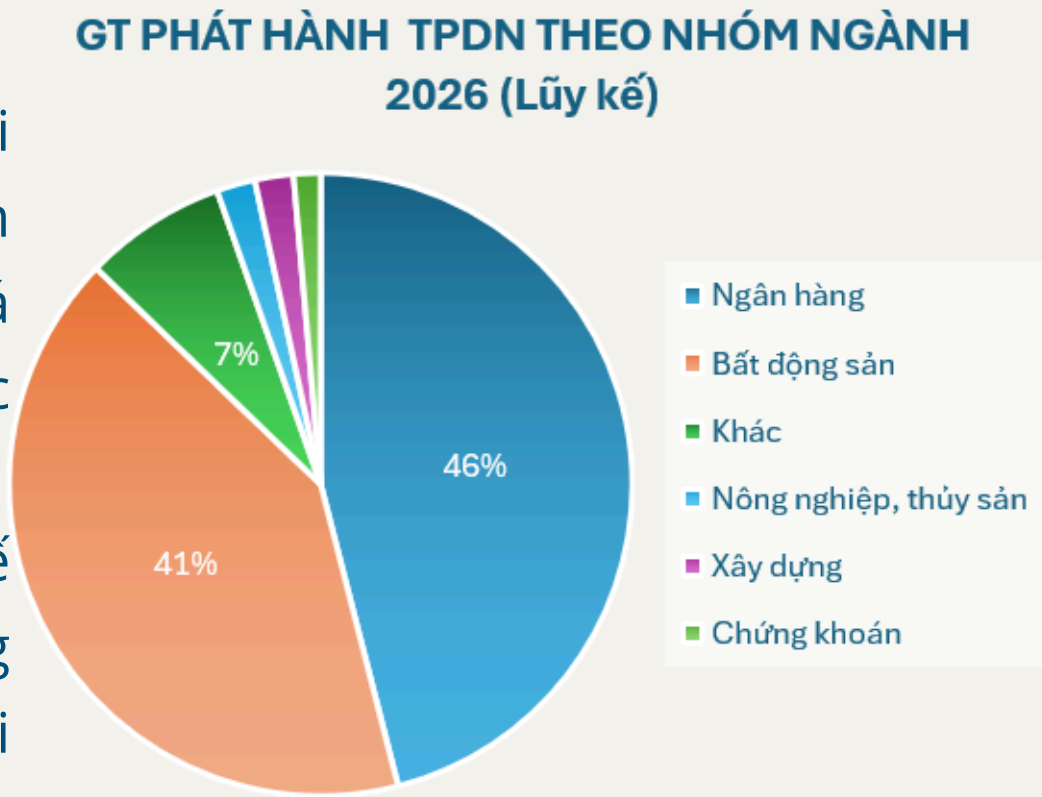
TPDN được mua lại: Các doanh nghiệp đã mua lại 1.426 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 6. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị trái phiếu đã được mua lại trước hạn đạt 82.739 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2025. Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm khoảng 80% tổng giá trị mua lại trước hạn.

TPDN đến hạn: Trong 7 tháng còn lại của năm 2026, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 136.085 tỷ đồng. 55.2% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 75.117 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 22.755 tỷ đồng (chiếm 16.7%).

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2026:

- NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, dự kiến 30 đợt với tổng giá trị **10.000 tỷ đồng**. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSĐB và mệnh giá dự kiến 1 tỷ đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 5 năm với mức lãi suất cố định hoặc lãi suất kết hợp
- NHTMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (VBA) thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa **15.000** tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSĐB và mệnh giá dự kiến 100 nghìn đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm với mức lãi suất thả nổi.

Nghị định mới về trái phiếu: ngày 05/06/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 200/2026/NĐ-CP, kiểm soát rủi ro và nâng trách nhiệm doanh nghiệp.



Nội dung

03

Cập nhật một số vấn đề mới:

- Xuất khẩu qua TMĐT - động lực tăng trưởng mới của kinh tế số
- Các giải pháp nâng hạng Thị trường chứng khoán Việt Nam: Lộ trình đi đến mục tiêu 2030
- USTR SECTION 301, Đề xuất áp thuế lao động cưỡng bức – tác động lên Việt Nam

Xuất khẩu qua thương mại điện tử - động lực tăng trưởng mới của kinh tế số

Theo Báo cáo Trao quyền cho Doanh nghiệp Việt Nam 2025 của Amazon Global Selling, **Việt Nam đang từng bước khẳng định vị thế là một trung tâm xuất khẩu TMĐT năng động trong khu vực Đông Nam Á.** Trong 2025, đã có sự bùng nổ của xuất khẩu thương mại điện tử Việt Nam qua Amazon

Số lượng nhà bán hàng VN đạt doanh số trên 1 triệu USD/năm ▲ **60%**

Doanh thu sản phẩm từ doanh nghiệp VN ▲ **40%**

Sản phẩm từ đối tác bán hàng từ VN ▲ **35%**



Việt Nam đang sở hữu **nhiều lợi thế để trở thành một trung tâm xuất khẩu qua thương mại điện tử hàng đầu Đông Nam Á.**

Sự độc đáo của nguyên vật liệu và giá cả. Nền tảng sản xuất nội địa vững chắc, nhiều sản phẩm mang bản sắc riêng biệt và lợi thế cạnh tranh về giá thành.

Vị thế chiến lược trong chuỗi cung ứng toàn cầu nhờ mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA) rộng khắp, môi trường sản xuất cạnh tranh và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng quốc tế.

Tốc độ tăng trưởng của TMĐT xuyên biên giới hay xuất khẩu trực tuyến của Việt Nam qua các sàn như Amazon, Alibaba hay eBay là 40-50%/ năm, cao gấp đôi tốc độ tăng trưởng sàn TMĐT trong nước.

88% số doanh nghiệp Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của TMĐT đối với năng lực xuất khẩu của mình. Nhiều doanh nghiệp mạnh dạn chuyển mình từ vai trò sản xuất truyền thống sang đổi mới sáng tạo, đồng thời tiếp cận trực tiếp với khách hàng trên toàn thế giới.

Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số và thương mại điện tử

Xuất khẩu qua thương mại điện tử - động lực tăng trưởng mới của kinh tế số

Tuy sở hữu nhiều lợi thế cạnh tranh, doanh nghiệp Việt Nam không thể thành công trên thị trường thương mại điện tử toàn cầu nếu thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Việc tham gia và phát triển hoạt động kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử quốc tế đòi hỏi doanh nghiệp phải vượt qua nhiều **thách thức**:

Hàng hóa được thông quan và vào được kho FBA (trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon tại Mỹ), doanh nghiệp phải đạt nhiều chứng chỉ (chứng nhận của Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) cho các loại hàng nông sản và thực phẩm, chứng nhận quản lý rừng bền vững (FSC) với các nguyên vật liệu và đồ gỗ...)

Sản phẩm phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn tại thị trường tiêu thụ, có mã số, mã vạch chuẩn quốc tế, đăng ký thương hiệu trên Amazon để sử dụng mã vạch... Với những quy định ngặt nghèo như vậy, chỉ có khoảng 20% số doanh nghiệp tự mở được tài khoản trên Amazon.

Doanh nghiệp thiếu chiến lược quốc tế hóa sản phẩm và thương hiệu, dẫn đến chưa khai thác hiệu quả tiềm năng của thương mại điện tử xuyên biên giới, số lượng DN xuất khẩu trực tuyến qua các sàn như Amazon hiện chỉ chiếm khoảng 1%

Chưa khai thác được mô hình B2B, chỉ tập trung B2C và DTC.

Trong bối cảnh kinh tế số đang trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế, xuất khẩu qua thương mại điện tử không chỉ giúp gia tăng kim ngạch xuất khẩu mà còn tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt xây dựng thương hiệu toàn cầu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị quốc tế. Đây được xem là một trong những dự địa tăng trưởng đáng chú ý của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Các giải pháp nâng hạng Thị trường chứng khoán Việt Nam: Lộ trình đi đến mục tiêu 2030

Nỗ lực cải cách và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam

Ngày 02/6, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tổ chức Tọa đàm “Các chính sách phát triển thị trường vốn của Việt Nam” tại Singapore với sự tham gia của khoảng 100 nhà đầu tư quốc tế và các định chế tài chính hàng đầu như BlackRock, Morgan Stanley, HSBC, SSI,... Sự kiện là dịp để cơ quan quản lý giới thiệu những nỗ lực cải cách thị trường chứng khoán, tăng cường đối thoại với nhà đầu tư nước ngoài và làm việc với MSCI nhằm thúc đẩy quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Buổi tọa đàm chỉ ra các *nhiệm vụ trọng tâm ngắn hạn*:

- Tập trung triển khai cơ chế **Đối tác bù trừ trung tâm (CCP)**, dự kiến đưa vào vận hành trong quý 1/2027; nghiên cứu sửa đổi Luật Chứng khoán cùng các quy định liên quan môi trường đầu tư, nghiên cứu giải pháp liên quan đến **giới hạn sở hữu nước ngoài (FOL)** và tăng cường năng lực giám sát thị trường.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) sẽ tiếp tục lấy ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện khung pháp lý, đảm bảo thị trường chứng khoán Việt Nam vận hành tiệm cận hơn với các thông lệ quốc tế.

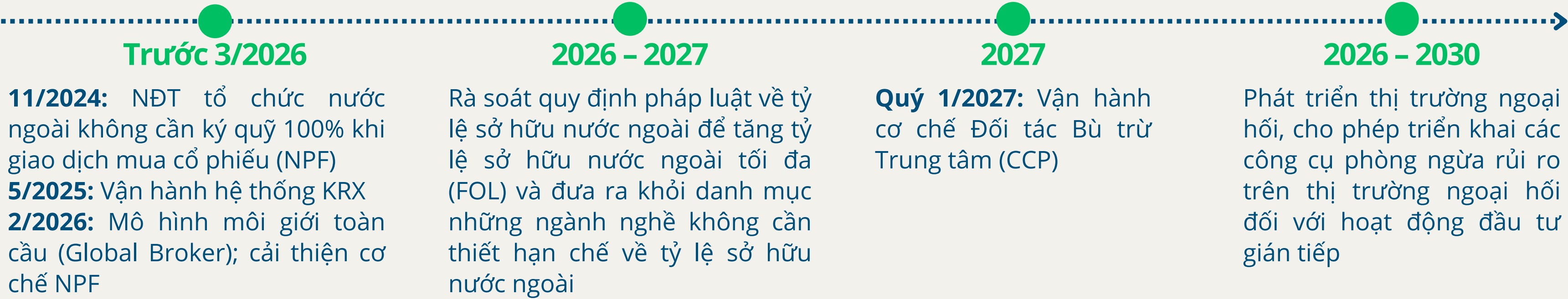
Các giải pháp nâng hạng Thị trường chứng khoán Việt Nam: Lộ trình đi đến mục tiêu 2030

Triển vọng ngắn hạn: Nâng hạng bởi FTSE Russell

- Việc đưa cổ phiếu Việt Nam vào các rổ chỉ số của FTSE sẽ được triển khai theo 4 giai đoạn, bắt đầu từ ngày 21/9/2026 và hoàn tất vào 20/9/2027:
 - Giai đoạn 1 (21/9/2026): 10%
 - Giai đoạn 2 (22/3/2027): 20%
 - Giai đoạn 3 (21/6/2027): 35%
 - Giai đoạn 4 (20/9/2027): 35%
- Tỷ trọng ước tính của Việt Nam trong các chỉ số tham chiếu toàn cầu được dự kiến như sau: FTSE Global All Cap (0,034%), FTSE Emerging All Cap (0,329%), FTSE All-World (0,02%), FTSE Emerging: (0,192%)

Triển vọng dài hạn: Tiềm năng được tái định giá

- Lộ trình đi đến mục tiêu 2030:** Việt Nam đang tiếp tục nỗ lực đáp ứng các tiêu chí nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI (gồm Mức độ sở hữu và giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài (FOL), Quyền bình đẳng cho NĐT nước ngoài, tự do hóa thị trường ngoại hối, Minh bạch thông tin, Thanh toán bù trừ, Khả năng chuyển nhượng,...)
- Tiềm năng được tái định giá đến từ các nỗ lực để Việt Nam phát triển thị trường tài chính bền vững xét đến các tiêu chí cấu trúc thị trường, thanh khoản, minh bạch thông tin và tính thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận đầu tư.



USTR SECTION 301

Đề xuất áp thuế lao động cưỡng bức – tác động lên Việt Nam

Trong khuôn khổ điều tra theo Mục 301 (Section 301) của Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (Office of the United States Trade Representative - USTR), Mỹ đang xem xét các biện pháp tăng cường kiểm soát thương mại đối với hàng hóa có liên quan đến lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng. Đề xuất này có thể dẫn đến việc **áp dụng các mức thuế bổ sung hoặc các biện pháp hạn chế nhập khẩu** đối với những sản phẩm không đáp ứng yêu cầu về minh bạch nguồn gốc và tiêu chuẩn lao động.

Lý do Mỹ đưa ra: USTR kết luận 60 nền kinh tế không ban hành hoặc không thực thi lệnh cấm nhập khẩu hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức. Điều này bị xem là bất hợp lý vì:

- Cản trở nỗ lực xóa bỏ lao động cưỡng bức trên toàn cầu
- Tạo lợi thế chi phí bất công cho doanh nghiệp dùng lao động cưỡng bức
- Làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc.
- Giúp lách các lệnh cấm nhập khẩu lao động cưỡng bức đang có hiệu lực tại Mỹ.

Trạng thái: Đề xuất chưa có hiệu lực. Đây mới là bước USTR công bố kết luận sơ bộ và đề xuất áp thuế. Thuế chỉ có hiệu lực sau khi USTR hoàn tất quá trình lấy ý kiến và điều trần, rồi ban hành quyết định cuối cùng.

USTR SECTION 301

Đề xuất áp thuế lao động cưỡng bức – tác động lên Việt Nam

Mức thuế USTR đề xuất:

- Thuế bổ sung **10%**, dành cho nước đã có lệnh cấm lao động cưỡng bức (dù chưa thực thi tốt), hoặc đã ký cam kết với Mỹ qua thỏa thuận thương mại song phương. Gồm các nền kinh tế: EU, Canada, Mexico, Indonesia, Ecuador, Pakistan, UK, Argentina, Bangladesh, Cambodia, El Salvador, Guatemala, Malaysia, Taiwan + 1.
- Thuế bổ sung **12,5%**, dành cho tất cả các nước còn lại, **gồm Việt Nam**, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, Sri Lanka, Thái Lan... Việt Nam bị xếp nhóm 12,5% (nhóm cao nhất) dù đã gửi giải trình lên USTR vào tháng 4/2026, vì chưa ban hành văn bản pháp lý cấm nhập khẩu hàng lao động cưỡng bức.
- Hàng miễn trừ mức thuế bổ sung: hàng đủ điều kiện theo Hiệp định Thương mại Mỹ–Canada–Mexico (USMCA), hàng miễn thuế theo Hiệp định CAFTA-DR từ một số nước Trung Mỹ, một số kim loại đặc thù theo danh mục thuế hải quan Mỹ. Danh sách miễn trừ còn đang mở để lấy ý kiến → đây là cơ hội để Việt Nam vận động đưa thêm mặt hàng xuất khẩu trọng điểm vào danh sách này trước ngày 6/7/2026.

→ Mức thuế đề xuất 12,5% đối với Việt Nam, cao hơn mức 10% áp dụng đối với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp như Bangladesh và EU. Chênh lệch 2,5% có thể làm suy giảm lợi thế cạnh tranh về giá, qua đó ảnh hưởng đến quyết định phân bổ đơn hàng của các nhà nhập khẩu và thương hiệu tại thị trường Mỹ.

USTR SECTION 301

Đề xuất áp thuế lao động cưỡng bức – tác động lên Việt Nam

Tác động lên các nhóm ngành xuất khẩu

Ngành	Hiện trạng và ảnh hưởng
Dệt may	Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành dệt may Việt Nam (XK Mỹ 2025 đạt 18 tỷ USD), chiếm 40% kim ngạch XK toàn ngành. Việt Nam vượt Trung Quốc, trở thành nhà cung cấp may mặc lớn nhất vào Mỹ (20,6% thị phần Q1/2025). Tuy nhiên, Việt Nam chịu mức thuế đề xuất cao hơn Bangladesh – đối thủ cạnh tranh trực tiếp trong ngành. → Tạo bất lợi tương đối cho Việt Nam.
Da giày & túi xách	Phụ thuộc lớn vào thị trường Mỹ khi chiếm 41% tổng kim ngạch xuất khẩu với giá trị khoảng 11,2 tỷ USD năm 2025. Hiệp hội da giày, túi xách Việt Nam đã gửi kiến nghị khẩn lên Thủ tướng. Hiệp hội da giày Mỹ (FDRA) cũng phản đối vì ảnh hưởng chuỗi cung ứng nội địa Mỹ.
Gỗ & nội thất	Việt Nam là nhà cung cấp đồ gỗ nội thất lớn nhất vào Mỹ với kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt khoảng 9,46 tỷ USD, thị phần tăng từ 40,5% (2024) lên 45,3% (2025) và đang trong đà phục hồi sau giai đoạn khó khăn 2022–2023. → Gia tăng áp lực cạnh tranh và ảnh hưởng đến đà tăng trưởng xuất khẩu. Đồng thời, ngành còn phải đối mặt với rủi ro cộng hưởng với các vụ điều tra chống bán phá giá và thuế đối kháng từ Mỹ đang tiến hành.
Thủy sản	Xuất khẩu thủy sản sang Mỹ năm 2025 đạt 1,9 tỷ USD, chỉ tăng 3%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 13% của toàn ngành, phản ánh áp lực từ các chính sách thương mại của Mỹ. → Nhiều doanh nghiệp đã chủ động chuyển hướng sang Trung Quốc và các nước CPTPP để giảm phụ thuộc thị trường Mỹ.
Điện tử & linh kiện	Điện tử lần đầu vượt dệt may để trở thành ngành xuất khẩu lớn nhất sang Mỹ, với kim ngạch đạt khoảng 42 tỷ USD trong năm 2025. Tuy nhiên, phần lớn XK từ doanh nghiệp FDI (Samsung, LG, Intel, Apple) nên tác động đến doanh nghiệp trong nước chủ yếu thông qua chuỗi cung ứng. Tốc độ tăng trưởng XK điện tử sang Mỹ đạt 81,4% trong năm 2025. → Mức tăng trưởng cao cũng đồng nghĩa với rủi ro điều chỉnh đáng kể nếu các biện pháp thuế được áp dụng.

Mức độ tác động cao

↓

thấp

USTR SECTION 301

Đề xuất áp thuế lao động cưỡng bức – tác động lên Việt Nam

Lịch theo dõi sự kiện SECTION 301

Ngày	Sự kiện
20/02/2026	TT Trump ký Section 122. Thuế 10% tạm thời toàn cầu có hiệu lực đến 24/7/2026 trừ khi Quốc hội gia hạn.
12/03/2026	USTR khởi động 60 cuộc điều tra Section 301 về lao động cưỡng bức. Đồng thời khởi động điều tra dư thừa công suất với 16 nền kinh tế.
15/04/2026	VCCI & Bộ Công Thương gửi phản biện chính thức lên USTR –bác bỏ cáo buộc lao động cưỡng bức và dư thừa công suất trong sản xuất XK của Việt Nam.
02/06/2026	USTR công bố kết luận sơ bộ: Việt Nam bị đề xuất mức thuế bổ sung 12,5% trong 60 cuộc điều tra Section 301.
22/06/2026	HẠN ĐĂNG KÝ tham dự phiên điều trần và nộp đơn kèm tóm tắt nội dung phát biểu.
06/07/2026	HẠN NỘP Ý KIẾN bằng văn bản. Cơ hội vận động mở rộng danh mục miễn trừ.
07/07/2026	PHIÊN ĐIỀU TRẦN CÔNG KHAI diễn ra lúc 10:00 sáng tại 500 E Street SW, Washington DC do Ủy ban Section 301 chủ trì. Tín hiệu quyết định cho kịch bản ứng phó.
12/07/2026	5 ngày sau điều trần –hạn nộp ý kiến phản biện bổ sung. Cơ hội vận động cuối trước khi USTR ra final action.
24/07/2026	Section 122 hết hiệu lực theo luật. USTR dự báo sẽ ban hành quyết định mới trước hoặc tại mốc này để tránh khoảng trống thuế quan.
Sau 07/07/2026	USTR ban hành quyết định cuối cùng. Thời điểm chính xác phụ thuộc tiến trình rà soát ý kiến sau điều trần.



Thank you!